TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 107/2025/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 26 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 343/2024/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc T**,** sinh năm 1983;

Địa chỉ: khóm Đ, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Trương Tấn D**,** sinh năm 1981;

Địa chỉ: tổ E, ấp Đ, xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc T và anh Trương Tấn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 03 con chung Trương Thị Ái L, sinh ngày 17/10/2007, Trương Ngọc H, sinh ngày 15/11/2017 và Trương Tấn S, sinh ngày 21/10/2020. Chị T và anh D thống nhất giao Trương Thị Ái L và Trương Ngọc H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao Trương Tấn S cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Ngọc T, anh Trương Tấn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Ngọc T, anh Trương Tấn D không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình là 150.000 đồng (trong đó nộp thay anh D là 75.000 đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0013035 ngày 25/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, hoàn trả chị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thị xã Bình Minh;
- Chi cục THA DS thị xã Bình Minh;
- UBND xã Đông Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Minh T